

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 559/2022/HS-PT

Ngày: 06/7/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

*Các Thẩm phán:*

Bà **Nguyễn Bích Ngân**

Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

**Ngày 06 tháng 7** năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 284 /2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo **Bùi Quang H**, do có kháng cáo của bị **Bùi Quang H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 2 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Bùi Quang H**, Sinh năm: 1978; giới tính: nam; HKTT và nơi ở: Số 1 ngõ 8 phố H2 Hà, phường CH1 Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Bùi Đăng H; Con bà: Đoàn Thị Gi; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 1996, Công an phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Danh chỉ bản số 287 ngày 13/5/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội lập. Bị tạm giam ngày 21/5/2021. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Anh D – Công ty Luật TNHH Tài Tâm Việt , Đoàn luật sư thành phố H.Có mặt tại phiên tòa

**\* Người bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị:** Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1976; Nơi ở: Số 4 phố Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.**

1. Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1976, Nơi ở hiện nay: phố Cầu Mới, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984, Nơi ở hiện nay: phố Cầu Mới, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

3. Ngân hàng TMCP Tiên Phong; trụ sở chính: phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Bùi Quang H vay của chị Vũ Thị H1 (SN: 1977, HKTT: Số 5 Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) số tiền 85.000.000 đ (Tám mươi lăm triệu đồng). Do H không có khả năng chi trả nên H1 và H bàn nhau là H1 sẽ giới thiệu cho H thuê xe ô tô của người quen mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ cho H1. Sau đó H1 sẽ thông báo việc này cho gia đình H biết để chuộc xe giúp H. Ngày 20/02/2019, H đến nhà H1 gặp anh Nguyễn Tuấn A. Tại đây H ký hợp đồng thuê xe ô tô của anh Tuấn A và nhận xe tại khu vực trước cửa số 5 Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau đó H gọi điện cho Lưu Tuấn H2 trao đổi về việc cầm cố xe ô tô. H2 đồng ý gặp H tại đầu ngõ 127 phố Gia Quất, quận Long Biên, Hà Nội. Tại đây H2 nhận cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng BKS: 30E - 932.70 với giá 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). H gọi điện cho H1 để trả tiền nhưng chị H1 không nhận mà yêu cầu phải trả đủ số tiền đã vay. H về nhà kể lại sự việc cho bố mẹ và nhờ gia đình chuộc xe nhưng bố mẹ H không tin nên không đi chuộc xe. H bỏ đi khỏi nơi cư trú, không liên lạc với gia đình, không sử dụng điện thoại và không trả xe cho anh Tuấn A.

Tại cơ quan điều tra anh Nguyễn Tuấn A khai phù hợp với nội dung trên, sau khi hết thời hạn thuê xe H không trả xe và cũng không trả tiền cho anh, anh cũng không liên lạc được với H. Đến ngày 24/4/2019 anh Tuấn A phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng BKS: 30E - 932.70 do một người đàn ông tên H2 gửi ở bãi đỗ xe số 90 Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội. Qua tìm hiểu anh Tuấn A biết H đã cầm cố xe ô tô của anh cho Lưu Tuấn H2 (SN: 1983, HKTT: ngõ 12 Gia Quất, tổ 1, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội).

Xác minh tại Công an phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội: ngày 24/4/2019 anh Tuấn A có đến báo tin về việc đã tìm thấy tài sản của mình là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng BKS: 30E - 932.70. Công an phường đã tiến hành kiểm tra phát hiện có một chiếc ô tô như trên được gửi tại bãi đỗ xe số 90 Gia Quất, P.Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội nhưng không xác nhận được chiếc xe thuộc sở hữu của ai nên đã hướng dẫn anh Tuấn A làm đơn đến Công an quận Hai Bà Trưng.

Cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu định giá đối với xe ô tô Hyundai i10 BKS: 30E - 932.70.

Tại bản kết luận định giá số 126 ngày 17/02/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10 màu trắng, mang BKS 30E-932.70 có giá trị 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng).

Ngày 25/12/2020 Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng Bùi Quang H và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng BKS: 30E - 932.70.

Ngày 30/4/2021 Công an phường Chương Dương phát hiện Bùi Quang H về nhà nên đã thông báo cho Công an quận Hai Bà Trưng. Tại cơ quan điều tra H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra Vũ Thị H1 khai: H không nợ tiền H1, H1 không bàn bạc với H về việc giới thiệu người quen để H thuê xe đi cầm cố. H1 thừa nhận có giới thiệu anh Tuấn A để H thuê xe. Hiện chỉ có lời khai của H, chưa có tài liệu nào khác thể hiện H1 bàn bạc với H việc đi thuê xe để cầm cố lấy tiền. Do đó ngày 26/11/2021 cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án liên quan đến đối tượng Vũ Thị H1 để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với đối tượng Lưu Tuấn H2: tại cơ quan điều tra H2 khai không quen biết với H, không nhận cầm cố, thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng BKS: 30E - 932.70. H2 không nhớ ngày 22/4/2019 đã gửi xe gì ở bãi đỗ xe số 90 Gia Quất. Khoảng tháng 3 năm 2021 có người xưng tên là H, bố H gọi điện xin chuộc lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng BKS: 30E - 932.70, H2 trả lời là không cầm cố và không biết thông tin gì về chiếc xe trên. Do đó ngày 26/11/2021 cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án liên quan đến đối tượng Lưu Tuấn H2 để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng BKS: 30E - 932.70, quá trình điều tra xác định đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Đăng T (SN: 1976, trú tại: phố Cầu Mới, P.Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra anh T khai anh đứng tên đăng ký mua chiếc xe trên hộ anh Nguyễn Tuấn A với hình thức trả góp tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Sau khi mua chiếc xe trên, anh đã giao xe cho anh Tuấn A và không còn liên quan cũng như sử dụng chiếc xe trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 23 tháng 2 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Phạt bị cáo Bùi Quang H 7 năm 6 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A 270.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 08/3/2022 bị cáo Bùi Quang H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét lại tư cách của bị hại, việc định giá tài sản chưa phù hợp, lời trình bày của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có nhiều mâu thuẫn. Bị cáo phạm tội do hoàn cảnh khó khăn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt, phạt bị cáo Bùi Quang H 7 năm 6 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày lời khai như đã trình tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/02/2019, tại số 5 phố Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Bùi Quang H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Tuấn A với hình thức ký hợp đồng thuê xe ô tô Huynhdai i10 BKS 30<sup>E</sup>-932.70 với mục đích sau khi thuê xe xong đem đi cầm cố lấy tiền và đã bỏ trốn không trả lại tài sản, trị giá tài sản là 320.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo

bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

Xe ô tô Hyundai i10 màu trắng BKS: 30E - 932.70 thời điểm bị cáo ký hợp đồng anh Tuấn A là người quản lý hợp pháp xe, là người cùng bị cáo ký hợp đồng có nội dung anh Tuấn A cho bị cáo thuê xe ô tô sau đó không trả, vì vậy bị cáo xâm phạm trực tiếp khách thể là quyền về tài sản của anh Tuấn A được pháp luật bảo vệ, nên anh Tuấn A là bị hại trong vụ án.

Luật sư có ý kiến định giá tài sản chưa phù hợp: Hội đồng xét xử nhận thấy trong giai đoạn điều tra, bị cáo được thông báo kết quả giám định, được nhận kết luận điều tra, Cáo trạng và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xác nhận không có khiếu nại đối với kết quả định giá, việc định giá là đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 270.000.000 đồng cho anh Nguyễn Tuấn A như quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường sức khỏe người khác nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như đã phân tích ở trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định điểm b khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, là có căn cứ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đánh giá đúng về tội danh khung hình phạt, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới, mức hình phạt đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp.

Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 23 tháng 2 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

***Vì các lẽ trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 23 tháng 2 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

**Căn cứ:** Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Phạt bị cáo Bùi Quang H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2021.

**2. Án phí hình sự phúc thẩm:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS Q Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VŨ THỊ THU THỦY**

